

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày: 20-7-2022

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-DS, ngày 29 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Mai Thị Nhân - Sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Bá Thạo - Sinh năm 1955;

Địa chỉ: Thôn Hanh Gia, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2022, bản tự khai, nguyên đơn bà Mai Thị Nhân trình bày: Ngày 09/9/2013, ông Thạo vay của gia đình bà số tiền 50.000.000đ; ngày 12/5/2017 ông Thạo vay thêm 30.000.000đ; lãi suất thỏa thuận 1%/tháng. Từ tháng 09/8/2017 đến nay ông Thạo không có động thái trả tiền lãi. Ngày 20/2/2018, theo bản cam kết, ông Thạo xác nhận còn nợ của gia đình bà là 80.000.000đ, lãi phát sinh chốt đến ngày viết cam kết là 3.000.000đ.

Ngày 10/7/2019, ông Long (chồng bà) chết do bệnh hiểm nghèo. Gia đình bà hỏi nhiều lần nhưng ông Thạo cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ.

Về quyền kế thừa nghĩa vụ của ông Long: Các con của bà Nhân cũng thống nhất không có ý kiến gì về số nợ của bố mẹ cho ông Thạo vay và không đề nghị tham gia tư cách tố tụng là người liên quan, đồng ý để bà Nhân được quyền quyết định đối với số tiền nợ của ông Thạo.

Ngày 23/01/2022, ông Thạo trả được 5.000.000đ; Ngày 03/4/2022, ông Thạo trả được 5.000.000đ (hình thức trả đều chuyển khoản). Số tiền gốc ông Thạo còn nợ

là 70.000.000đ. Bà yêu cầu ông Đỗ Bá Thạo phải trả số tiền còn nợ cho gia đình là 70.000.000đ; về lãi suất: yêu cầu ông Thạo trả lãi cho bà, cụ thể:

+ Từ ngày 09/8/2017 đến ngày 22/01/2022 là  $80.000.000 \times 1\%/\text{tháng} \times 53 \text{ tháng} = 42.400.000\text{đ}$ ;

+ Từ 24/01/2022 đến ngày 02/4/2022 là  $75.000.000\text{đ} \times 1\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 1.500.000\text{đ}$

Tổng tiền nợ gốc và lãi là 113.900.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 07/4/2022 cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, nhưng ông Thạo cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Thạo vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 15/6/2022, gia đình ông Thạo có ý kiến gửi về cho bà Nhân, với nội dung: ông Thạo hiện đang ốm nặng, anh Thắng (con trai ông) đồng ý sẽ thay ông Thạo để trả nợ cho bà Nhân. Số tiền tính cả gốc và lãi, ông Thạo đồng ý như nội dung bà Nhân đang yêu cầu. Để gia đình ông Thạo có điều kiện trả nợ cho bà Nhân, gia đình ông sẽ trả tối thiểu mức là 3.000.000đ/tháng cho bà Nhân.

Ngày 29/6/2022, ông Thạo nộp các tài liệu, giấy tờ gồm: đơn xin chứng nhận Hội viên người cao tuổi; đơn xin miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Ngày 21/6/2022, bà Nhân có đơn đề nghị: về số tiền nợ gốc và lãi bà đang yêu cầu, buộc ông Thạo phải có trách nhiệm trả cho gia đình bà. Tuy nhiên, ông Thạo đang ốm nặng, gia đình có thiện trí xin trả nợ dần nên bà đồng ý tính tròn số tiền nợ gốc và lãi là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*), buộc ông Thạo có trách nhiệm thanh toán cho bà.

Do các đương sự không thống nhất nội dung giải quyết, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù ông Thạo đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nhân vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn, ông Thạo được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

\* Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo Bản cam kết đề ngày 20/02/2018, ông Thạo xác nhận vay ông Long, bà Nhân số tiền 80.000.000đ; lãi suất thỏa thuận: trả lãi hàng tháng 500.000đ (trả lãi 6 tháng là 3.000.000đ); trả gốc: 30.000.000đ vào ngày 15/2/2018 âm lịch; trả 50.000.000đ vào tháng 11/2018. Ngày 23/01/2022, ông Thạo trả được 5.000.000đ; ngày 03/4/2022, ông Thạo trả được 5.000.000đ (hình thức chuyển khoản), số tiền gốc còn nợ là 70.000.000đ; về lãi suất: Bà yêu cầu ông Thạo trả lãi, cụ thể:

- Từ ngày 09/8/2017 đến ngày 22/01/2022 là  $80.000.000 \times 1\%/\text{tháng} \times 53 \text{ tháng} = 42.400.000\text{đ}$ ;

- Từ 24/01/2022 đến ngày 02/4/2022 là  $75.000.000\text{đ} \times 1\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 1.500.000\text{đ}$ ;

- Từ ngày 07/4/2022 đến ngày xét xử 20/7/2022 là  $70.000.000\text{đ} \times 1\%/\text{tháng} \times \text{số tháng tương ứng}$ .

Nhưng bà Nhân đồng ý tính tròn cho ông Thạo tiền gốc và lãi là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng chẵn*).

[2] Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Hai bên thực hiện việc vay và có lập Bản cam kết đề ngày 20/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện, có chữ ký, viết tên bên vay, bên cho vay, số tiền vay là 80.000.000đ, cam kết nội dung trả nợ trả lãi hàng tháng 500.000đ (trả lãi 6 tháng là 3.000.000đ); trả gốc: 30.000.000đ vào ngày 15/2/2018 âm lịch; trả 50.000.000đ vào tháng 11/2018.

[3] Xét việc vay và trả nợ của các đương sự:

[3.1]. Xét về thời điểm vay: Về thời điểm ghi trên hợp đồng vay tiền đề ngày 20/02/2018, có đầy đủ nội dung số tiền vay, thời hạn vay, thời gian trả nợ, mục người vay, người cho vay, người làm chứng ký tên đầy đủ.

[3.2]. Về tiền nợ gốc và lãi suất: Trên cơ sở nguyên đơn trình bày và theo như đơn đề nghị gia đình ông Thạo thì số tiền gốc vay ban đầu là 80.000.000đ. Bà Nhân nhận của ông Thạo chuyển khoản 02 lần, tổng là 10 triệu. Số nợ gốc còn nợ là 70.000.000đ. Vì vậy, bà Nhân yêu cầu tính lãi từng thời điểm như là có căn cứ chấp nhận. Cụ thể:

- Từ ngày 09/8/2017 đến ngày 22/01/2022 là  $80.000.000 \times 1\%/\text{tháng} \times 53 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 42.746.000\text{đ}$ ;

- Từ 24/01/2022 đến ngày 02/4/2022 là  $75.000.000\text{đ} \times 1\%/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} 9 \text{ ngày} = 1.725.000\text{đ}$ ;

- Từ ngày 07/4/2022 đến ngày xét xử 20/7/2022 là 3 tháng 13 ngày là  $70.000.000\text{đ} \times 1\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 2.403.000\text{đ}$ .

Như vậy, số tiền gốc ông Thạo còn nợ là 70.000.000đ; tiền lãi là 46.874.000đ; tổng cộng là 116.874.000đ (*Một trăm mười sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng*), bà Nhân đồng ý cho tính tròn số nợ đối với ông Thạo là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) buộc ông Thạo có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nhân số tiền trên cho bà Nhân.

[4] Về án phí: Ông Đỗ Bá Thạo là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí Tòa án.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST bà Nhân đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Nhân. Buộc ông Đỗ Bá Thạo có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nhân số tiền nợ gốc và lãi là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2/ Về án phí: Ông Đỗ Bá Thạo được miễn nộp tiền án phí DSST theo quy định.

Hoàn trả lại cho bà Mai Thị Nhân, số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.847.000(*Hai triệu tám trăm bốn bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0014892, ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Quyền kháng cáo: Bà Nhân có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Thạo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Lê Thị Huệ**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huệ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Lê Thị Huệ**

